TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **32**/2024/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Đông, ngày 20 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lò Văn H**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn:* Chị **Lò Thị L**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản C, xã G, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có con chung.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Lò Văn H phải chịu số tiền 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành, khấu trừ vào số

tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002308 ngày 16/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Trả lại cho anh H số tiền 225.000đ *(hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* còn lại theo biên lai trên.

Chị Lò Thị L được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc hội do là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã thị trấn Điện Biên Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Quang